TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18/01/2021
V/v: "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Duy Cừ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2020 về "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST – HNGĐ ngày 29/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978

Nơi ĐKHKTT: Tổ 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện tạm trú tại: Số nhà 201, đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – có mặt

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1979

Nơi ĐKHKTT: Tổ 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện tạm trú tại: Số nhà 201, đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Lệ Q vào ngày 28 tháng 7 năm 2002, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm

trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Nguyễn Văn T yêu cầu tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lệ Q.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Nguyễn Quốc H, sinh ngày 01/4/2003, hiện nay con đang ở với mẹ, khi ly hôn anh Nguyễn Văn T sẽ đồng ý về việc con ở với bố hoặc mẹ theo nguyện vọng của con. Nếu con ở với mẹ anh sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 01/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn T trình bày, vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn: Toàn bộ quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn không hợp tác làm việc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành pháp luật, không đến làm việc theo giấy tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ vợ chồng: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Lệ Q.

Về con chung: Căn cứ các Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao con Nguyễn Quốc H, sinh ngày 01/4/2003 cho chị Nguyễn Thị Lệ Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Quốc H mỗi tháng 1.500.000 kể từ tháng 01/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc nguyên đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Văn T khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Lệ Q (nơi cư trú: Phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh), Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng và hòa giải cho bị đơn nhưng bị đơn cố tình không chấp hành quy định của pháp luật, không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải được. Tại biên bản sự việc ngày 09/12/2020 Tòa án đã trực tiếp đến quán cơm tại số 502, đường N nơi chị Q làm việc để giải thích quyền và nghĩa vụ cho bị đơn để bị đơn hợp tác làm việc nhưng bị đơn cố tình không hợp tác, có thái độ chống đối, thách thức, chị cho rằng vợ chồng không còn tình cảm, còn việc giải quyết ly hôn là việc của Tòa, chị không khai và không nhận bất cứ giấy tờ gì của Tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ Q.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Lệ Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Q là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Tại biên bản xác minh ngày 02/11/2020 xác nhận vợ chồng anh T chị Q thường xuyên xảy ra cãi cọ, đánh đập nhau, lâu nay chỉ thấy hai mẹ con chị Q chứ không thấy anh T về. Xét thấy, vợ chồng anh T chị Q mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng ly thân từ năm 2018 đến nay, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, hai bên không thực hiện quyền nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Nguyễn Văn T yêu cầu ly hôn là có căn cứ và phù hợp quy định tại điều 56 luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung:

Vợ chồng có một con chung Nguyễn Quốc H, sinh ngày 01/4/2003, anh Nguyễn Văn T thống nhất con ở với ai là theo nguyện vọng của con, nếu con ở với chị Q thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu bố mẹ đưa cháu lên Tòa án để làm việc, trình bày nguyện vọng của cháu nhưng cháu không lên nên trong hồ sơ không có trình bày nguyện vọng của cháu.

Hội đồng xét xử, nhận định: Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cháu Nguyễn Quốc H ở với mẹ. Do đó cần giao cháu Nguyễn Quốc H cho chị Nguyễn Thị Lệ Q trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục phù hợp quy định tại các điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng nên cần ghi nhận sự tự nguyện của anh Tuấn.

Về tài sản chung:

Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 57; 58; 81; 82; 83 *Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14*, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Lệ Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Quốc H, sinh ngày 01/4/2003 cho chị Nguyễn Thị Lệ Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi

Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001533 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

THẨM PHÁN

Bùi Minh Thư